TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: 36/2024/QĐST-DS

Đan Phượng, ngày 18 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 96/2024/TLST - DS ngày 31 tháng 10 năm 2024 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp hụi, họ.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hỏa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị H, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Số nhà 105, cụm 3, xã Thọ A, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội.

* *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1978;

Nơi đăng ký HKTT: Cụm 7, xã Thọ A, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 58, Khu Chợ M, xã Thọ X, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyễn Thị Nh: Ông Lò Văn P – Luật sư Công ty luật Gia T, địa chỉ: số 222 TDP Săn, thị trấn Liên Q, huyện Thạch Th, thành phố Hà Nội.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*

- Ông Lê Công Kh, sinh năm 1967;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Kh là: Bà Trần Thị H, sinh năm 1973; Đều cùng địa chỉ: Số nhà 105, cụm 3, xã Thọ A, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội.

- Ông Hòang Ngọc T, sinh năm 1980;

Nơi đăng ký HKTT: Cụm 7, xã Thọ A, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 58, Khu Chợ M, xã Thọ X, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của Hoàng Ngọc T: Ông Lò Văn P – Luật sư Công ty luật Gia T, địa chỉ: số 222 TDP Săn, thị trấn Liên Q, huyện Thạch Th, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể Nh sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị Nh và bà Trần Thị H xác nhận:

2.1.1. Bà Nguyễn Thị Nh xác nhận vay bà Trần Thị H và ông Lê Công Kh số tiền 120.000.000 đồng vào ngày 30/3/2022 âm lịch. Bà Nh đã trả lãi đến tháng 01/2023 dương lịch, từ tháng 02/2023 đến tháng 12/2024 dương lịch bà Nh chưa trả lãi bà H, ông Kh là 22 tháng. Các bên thống nhất áp dụng lãi suất 01%/tháng x 120.000.000 đồng x 22 tháng = 26.400.000 đồng.

Tổng số tiền bà Nh nợ bà H, ông Kh là: 146.400.000đ (Một trăm bốn mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng), trong đó: Nợ gốc 120.000.000 đồng và nợ lãi là 26.400.000 đồng.

Lãi suất áp dụng kể từ tháng 01/2025 là 01%/tháng trên nợ gốc của khoản vay.

2.1.2. Bà Nh xác nhận bốc họ với bà H, ông Kh tổng số tiền chưa đóng là 89.000.000 đồng, bà H, ông Kh không yêu cầu tính lãi suất.

2.1.3. Tổng số tiền bà Nh phải trả cho bà H, ông Kh là 235.400.000 đồng (Trong đó: Tổng số tiền vay còn nợ: 146.400.000 đồng, số tiền bốc họ: 89.000.000 đồng).

2.2. Bà Nh có trách nhiệm trả toàn bộ khoản vay nêu cho bà H, ông Kh vào ngày 28/6/2025 dương lịch.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.3. Về án phí:

Bà Trần Thị H chịu án phí dân sự là 2.942.500đ (Hai triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.200.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010430 ngày 31/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Trả lại bà Trần Thị H số tiền 2.257.500đ (Hai triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Bà Nguyễn Thị Nh chịu án phí dân sự là 2.942.500đ (Hai triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi

hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu